

Số: /KH-SKHCN

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2024

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên: số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 – 2025; số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 (CCHC) để triển khai tại Sở với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024 và kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 04/01/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về ban hành kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

a) Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; công chức, viên chức, người lao động của Sở cần nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC, xác định Bộ chỉ số CCHC nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và triển khai thực hiện đồng bộ, phù hợp gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Sở.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, đạo đức công vụ, văn hóa công sở.

c) Kế thừa kết quả CCHC đã đạt được của năm 2023, chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và Bộ chỉ số CCHC nhà nước năm 2024, để công tác CCHC đi vào thực tiễn, trở thành khâu đột phá trong công tác quản lý nhà nước của Sở.

II. MỤC TIÊU

Kết quả chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Đo lường sự hài lòng của tổ chức, người dân (SIPAS),

Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, huyện (DDCI), chỉ số Chuyển đổi số (DTI)... được giữ vững và tăng bậc so với năm 2023 và nằm trong nhóm Sở, ban, ngành dẫn đầu của tỉnh về Bộ chỉ số CCHC nhà nước.

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (QPPL) do Sở tham mưu tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

c) Thường xuyên rà soát, cập nhật văn bản QPPL theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Phần đầu 100% văn bản QPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành được rà soát và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về pháp luật. Chủ động tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản bãi bỏ, sửa đổi, thay thế đảm bảo tính kịp thời, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) 100% số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng, trước hạn, trong đó, tăng dần tỷ lệ hồ sơ được trả trước hạn.

b) Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC của Sở đạt từ 80% - 90% trở lên;

c) 100% TTHC được công bố, công khai và cập nhật kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn quy định.

d) 100% hồ sơ TTHC có đủ điều kiện được thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

đ) 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

e) Thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực hoặc có phát sinh hồ sơ (tối thiểu 3 năm) đạt tỷ lệ trên 90%.

g) 100% phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với công tác giải quyết hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý dứt điểm. Đối với hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn được thực hiện xin lỗi tổ chức, người dân bằng văn bản theo quy định.

h) Xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC đảm bảo nội dung và thời gian theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm.

b) Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện sắp xếp, giảm số lượng phòng chuyên môn theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn liên quan.

c) Thực hiện kế hoạch tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quyết định đã được phê duyệt.

d) Mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu từ 90% trở lên.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm đảm bảo theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm. Thực hiện, sắp xếp, bố trí cơ cấu công chức, viên chức đúng theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt.

b) 100% công chức, viên chức, người lao động được đánh giá, xếp loại gắn với phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hàng tháng theo Quy định 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy đã ban hành.

c) Phấn đấu 100% công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

d) 100% công chức, viên chức đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

đ) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% công chức, viên chức, người lao động của Sở.

e) Hoàn thiện công tác cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Sở đảm bảo đồng bộ, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu thông suốt, hiệu quả theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách; xác định trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý ngân sách được giao.

b) Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả định mức chi phí danh mục dịch vụ công thuộc lĩnh vực KH&CN đã được HĐND tỉnh ban hành.

d) Nâng cao mức độ tự chủ trong đơn vị sự nghiệp của Sở (tự chủ một phần chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư).

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) Trên 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Đảm bảo từ 80% trở lên báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

d) Duy trì, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin ngành KH&CN theo quy định. Cổng thông tin điện tử Sở cung cấp đầy đủ

100% thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

đ) Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Hưng Yên năm 2019 và những năm tiếp theo; các văn bản khác của trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

b) Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác CCHC; tham mưu lãnh đạo sở ban hành các chủ trương, biện pháp, chương trình cụ thể nhằm đẩy mạnh CCHC; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc giải quyết TTHC; chú trọng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong triển khai thực hiện CCHC.

c) Rà soát, nghiêm túc thực hiện đúng và trước hạn các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Nâng cao công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các sở, ban, ngành trong thực hiện công tác CCHC của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát công tác CCHC, trong đó tập trung kiểm tra vào việc giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhân dân.

2. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Chủ động tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật góp phần đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN nói chung và công tác CCHC, cải cách TTHC nói riêng. Quy định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Tiếp tục thực hiện tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn tại tỉnh.

c) Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý; tham vấn ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tham mưu, xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo tính khoa học, hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

d) Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật nói chung và trong lĩnh vực KH&CN nói riêng. Phát huy

vai trò giám sát, phản biện và tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng, bàn hành, triển khai thực hiện.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện công tác CCHC, cải cách TTHC đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả. Tiếp tục quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền theo quy định.

b) Thực hiện việc đánh giá tác động, xin ý kiến thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL do Sở tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

c) Bảo đảm thực hiện công khai, chuẩn hóa kịp thời, đầy đủ TTHC, danh mục TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã lưu trữ. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần gắn với thanh toán trực tuyến trên nguyên tắc lấy tổ chức, người dân là trung tâm.

đ) Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của Sở theo chỉ đạo hoặc kế hoạch của UBND tỉnh ban hành. Kịp thời đề xuất phương án đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở theo quy định.

e) Tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở.

g) Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các phòng, đơn vị, công chức viên trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC. Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, người dân bằng văn bản đối với các trường hợp trễ hẹn do lỗi của cơ quan và giải trình lý do trong quá trình giải quyết TTHC.

h) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC, tăng cường việc kiểm tra công tác giải quyết TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực

hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Sở.

b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm. Trọng tâm thực hiện các văn bản của tỉnh về tổ chức, sắp xếp bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế: Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026... và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các phòng, đơn vị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với các Nghị định: số 107/2020/NĐ-CP; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí tại các đơn vị.

5. Cải cách công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở. Rà soát, bố trí, sắp xếp công chức, viên chức làm việc theo đúng vị trí việc làm được có cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động hàng tháng theo Quy định 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy đã ban hành.

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành chính cho cán bộ công chức viên chức.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, đạo đức công vụ, tinh thần thái độ phục vụ người đứng đầu cơ quan, tổ chức,

từng cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

đ) Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp đối với công chức và viên chức theo quy định; khuyến khích và khen thưởng kịp thời, thỏa đáng với tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

a) Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý tài chính đối với cơ quan, đơn vị theo quy định tại các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ gắn cải cách hành chính công với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ; Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp thực hiện xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Thông tư số 56/2022/TT-BTC đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên... và các văn bản hướng dẫn liên quan.

c) Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ cơ quan đảm bảo công khai, minh bạch; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng yêu cầu thu, chi của Sở.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số như: Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025,... và các quyết định, kế hoạch của Sở đã ban hành bảo đảm đúng tiến độ, đồng bộ, hiệu quả.

b) Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin dùng chung và các ứng dụng chuyên ngành đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn an ninh thông tin phục vụ triển khai nhiệm vụ được giao của Sở.

c) Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, đảm bảo tỷ lệ 100% văn bản được ký số điện tử (trừ văn bản mật). Tăng cường tỷ lệ sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử hiệu quả trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

d) Triển khai, sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trong các cuộc họp của Trung ương, của tỉnh;

đ) Tiếp tục cập nhật thông tin, nâng cao chất lượng tin bài về nội dung và hình thức trên Trang thông tin điện tử của Sở; tuân thủ nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở.

(Chi tiết nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các Kế hoạch của UBND tỉnh, của Sở đã ban hành: số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024; số 04/KH-SKHCN ngày 04/01/2022 về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị và trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động đối với công tác CCHC. Thực hiện chấm CCHC theo nội dung gắn với chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị được giao.

2. Giao Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ tổ chức tuyên truyền rộng rãi về công tác CCHC; duy trì, kết nối, cập nhật cập nhật các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến công tác CCHC, cải cách TTHC, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của Sở trên Cổng Thông tin điện tử, bản tin KH&CN đảm bảo theo quy định.

3. Văn phòng Sở chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC ban hành theo kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra. Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác CCHC gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

4. Giao Thanh tra Sở chủ trì tiếp công dân theo quy định. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về quy trình, kết quả giải quyết TTHC.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh (để theo dõi);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Các phòng, đơn vị của Sở (để thực hiện);
- Cổng TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP^{XT}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hải

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày /01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện công tác CCHC của tỉnh Hưng Yên	Kế hoạch, Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
2	Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch Kiểm tra CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch kiểm tra CCHC	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Tháng 01/2024
		Quyết định, thông báo, biên bản, báo cáo, kết luận...			Quý 3, 4/2024
3	Tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh Hưng Yên	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Văn phòng Sở; Trung tâm Thông tin, thống kê và ứng dụng KHCN;	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Tháng 01/2024
		Tin, bài viết, báo cáo			Thường xuyên
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
5	Thực hiện nhiệm vụ phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh	công văn, báo cáo, thông báo, ...	Đơn vị được giao chủ trì	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo	Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, chương trình, đề án	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên/theo hướng dẫn

	điều hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.				của cơ quan chuyên môn
2	Tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế từ 01-02 văn bản QPPL trong lĩnh vực KH&CN đảm bảo phù hợp theo quy định	Kế hoạch kiểm tra, hệ thống hóa văn bản QPPL	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Tháng 01-02/2024
		Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa; Tờ trình ban hành văn bản QPPL			Thường xuyên/theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
3	Triển khai, cụ thể hóa kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực KH&CN	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Văn phòng Sở, Thanh tra Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Tháng 01/2024
		Công văn, Báo cáo			Thường xuyên/theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
4	Cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Công văn, Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Theo kế hoạch của đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Ban hành QĐ phê duyệt kế hoạch Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Tháng 01/2024

2	Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định Công bố TTHC/danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở	Tờ trình, dự thảo Quyết định, dự thảo Quy trình nội bộ	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Theo QĐ của Bộ KH&CN
3	Thực hiện kiểm soát quy định về TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành	Bản đánh giá tác động của TTHC	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản QPPL
4	Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở; thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo quy định	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
5	Rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân sử dụng DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC	Công văn, báo cáo rà soát, đánh giá TTHC	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	
6	Rà soát, đánh giá TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.	Công văn, báo cáo, các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
7	Cử cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức tham gia tập huấn nghiệp vụ và đảm bảo chế độ cho cán bộ kiểm soát TTHC, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa của Sở.	Công văn Hồ sơ thanh toán chế độ cho cán bộ kiểm soát TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
8	Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch địa chỉ tiếp nhận phản ánh,	Niên yết tại cơ quan, công khai	Thanh tra Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

	kiến nghị của tổ chức, cá nhân; xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC lĩnh vực KH&CN (nếu có)	trên Trang thông tin điện tử			
IV. CÀI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn liên quan	Kế hoạch, đề án, Tờ trình, dự thảo Quyết định,...	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Theo văn bản của UBND tỉnh, Bộ KH&CN
2	Thực hiện tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc theo kế hoạch, đề án của tỉnh giai đoạn 2023-2026	Báo cáo, Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024
3	Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gắn với giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp	Quyết định, Báo cáo	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng Sở	Theo lộ trình đề án đã được phê duyệt
4	Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm đã được phê duyệt	Quyết định,	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
5	Tham mưu kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, biên chế	Kế hoạch, Công văn; Báo cáo, Biên bản,...	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

6	Luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, quy hoạch công chức, viên chức	Quyết định, Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực,... đảm bảo cơ cấu phù hợp	Đề án vị trí việc làm	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Khi có hướng dẫn
2	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024 và cử công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch, công văn	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023 Theo kế hoạch của đơn vị tổ chức
3	Cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tính đồng bộ, kết nối theo quy định.	Quyết định, đề án	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
4	Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động theo Quy định 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy đã ban hành	Kế hoạch, thông báo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Theo quy định
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 130/2005/NĐ-CP	Công văn, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

	của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập				
3	Công khai tài chính	Báo cáo tài chính	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
4	Ban hành các văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định, kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Sau khi có hướng dẫn
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	Kế hoạch	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Tháng 01- /2024
2	Cung cấp thông tin đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử; cập nhật cơ sở dữ liệu về KH&CN	Tin bài, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành	Trung tâm Thông tin, thống kê và ứng dụng KHCN	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
3	Duy trì hoạt động của hệ thống mạng nội bộ LAN, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, mua sắm, thay thế các trang thiết bị phục vụ công việc chuyên môn (máy tính, máy in,...)	Báo cáo, công văn	Văn phòng Sở	Phòng Quản lý Chuyên ngành, Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
4	Triển khai, sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh	Công văn, báo cáo	Văn phòng Sở	Phòng Quản lý Chuyên ngành, Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
5	Triển khai cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở	Bài viết, tin bài, văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành	Trung tâm Thông tin, thống kê và ứng dụng KHCN	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên